

Số: **291**/2020/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 273/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020, về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị TTM, sinh năm 1976.

ĐKHKT: Số 22 HB, phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Số 182 tổ 8 thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

- Anh KNC, sinh năm 1974.

ĐKHKT: Số 22 HB, phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Số 182 tổ 8 thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ làm việc: 112 LTT, phường KM, quận TX, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. *Về tình cảm:* Chị TTM và anh KNC thống nhất thuận tình ly hôn.

2. *Về con C:* Chị TTM và anh KNC có 03 con C là KHN, sinh ngày 20/11/2001, KNB, sinh ngày 05/3/2003 và KBN, sinh ngày 03/5/2014. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị M trực tiếp nuôi con C KBN. Anh C trực tiếp nuôi con C KNB. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con C cho nhau. Con C KHN đã trưởng thành nên cháu ở với ai do cháu tự quyết định.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con C không ai được cản trở.

3. *Về tài sản C:* Chị M, anh C có nhưng xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về lệ phí:* Chị M, anh C tự nguyện mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị TTM và anh KNC.

- Về con C: Chị TTM và anh KNC có 03 con C là KHN, sinh ngày 20/11/2001, KNB, sinh ngày 05/3/2003 và KBN, sinh ngày 03/5/2014. Ly hôn, chị M được trực tiếp nuôi con C KBN. Anh C được trực tiếp nuôi con C KNB. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con C cho nhau. Con C KHN đã trưởng thành nên chị ở với ai do chị tự quyết định.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con C không ai được cản trở.

- Về tài sản C: Chị M, anh C có nhưng xin tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị M, anh C mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị M, anh C đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000177 và AA/2018/0000178 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận TX;
- Chi cục Thi hành án dân sự q.TX;
- UBND phường HB,
- quận HK, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự; - Lưu hồ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Viết Hiểu